

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2021/HSPT

Ngày: 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông

Ông Vũ Thanh Liêm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 240/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Minh Q, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1991 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Bố: Không xác định; con bà: Đặng Thị T. Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học, học xong lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà làm ăn cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Đặng Minh Q: Ông Dương Viết T – Luật sư Văn phòng Luật sư B, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 00 phút ngày 05/9/2019, tại Km 712 Q lộ 1A tại vị trí đối diện cổng trường Trung học cơ sở xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình, phối hợp với các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành dừng kiểm tra xe ô tô mang biển kiểm soát 73A-064.07 của hãng xe Taxi Sun do Nguyễn Hải T, sinh năm 1991 trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình điều khiển theo hướng tỉnh Quảng Trị đi tỉnh Quảng Bình, trên xe có Nguyễn Anh T1, sinh năm 1993 trú tại xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại học để đồ trên cánh cửa phía trước bên phụ có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 02 bọc nilon màu đen được quấn băng dính, bên trong 02 bọc nilon màu đen chứa tổng cộng 30 gói nilon màu xanh chứa tổng cộng 6.000 viên ma túy tổng hợp, loại hồng phiến. T khai nhận số ma túy bị thu giữ là của Đặng Minh Q, sinh năm 1991 trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thuê T vận chuyển từ thành phố T1, tỉnh Quảng Trị ra thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình với giá 3.000.000 đồng.

Thu thập thông tin, tiến hành dừng đón xe ô tô hiệu PEUGEOT mang BKS 73A-128.69 do Đặng Minh Q điều khiển từ thành phố T1, tỉnh Quảng Trị ra tỉnh Quảng Bình, trên xe có Nguyễn Thế T2, sinh năm 1988 trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để điều tra xử lý.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Minh Q, thu giữ trong phòng ngủ chất bột màu trắng dính trên bề mặt đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và một ống hút bằng tờ tiền Polime; 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 01 mảnh dạng thuốc tân dược màu cam; 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng (tất cả được phát hiện, thu giữ ở học tủ đầu giường trong phòng ngủ của Q).

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Hải T, Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ trong lớp xe ô tô ở trong sân nhà của T ở có tổng cộng 195 viên ma túy loại hồng phiến.

Tại Bản kết luận giám định số 815 ngày 11/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận về số ma túy thu lúc bắt quả tang gồm: 3.960 viên nén, hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược có khối lượng 398,6 gam và 1.980 viên nén, hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược có khối lượng 206,81 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine; 60 viên nén, hình tròn, màu xanh không phải là ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 816 ngày 11/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận về số ma túy thu giữ lúc khám xét tại nhà của Đặng Minh Q gồm: 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất màu trắng gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,498 gam; chất bám dính trên bề mặt đĩa sứ và ống hút là Ketamine, không xác định được khối lượng; 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa 01 mảnh vỡ của viên nén màu vàng, dạng thuốc tân dược gửi giám định, ký hiệu A3 có khối lượng 0,228 gam là ma túy loại MDMA;

01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất màu trắng gửi giám định, ký hiệu A4 là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,08 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 992 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 193 viên nén, hình tròn, (trong đó có 191 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh) và 02 viên nén chứa trong túi nilon trong suốt bỏ trong hộp nhựa màu trắng dạng thuốc tân dược thu lúc khám xét nhà của Nguyễn Hải T có tổng khối lượng 18,454 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II; Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 35, Danh mục III; MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 27, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Hải T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 04/9/2019, Bờm (tức Đặng Minh Q) gọi điện thoại thuê T đi thành phố T1, tỉnh Quảng Trị vận chuyển ma túy, T đồng ý và rủ Nguyễn Anh T1 đi chơi cùng. Khoảng 03 giờ sáng ngày 05/9/2019 T lái xe ô tô taxi Sun mang biển kiểm soát 73A-064.07 chở Anh T1 đi từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đến thành phố T1, tỉnh Quảng Trị. Vào khoảng 05 giờ cùng ngày, có số điện thoại số 0867750953 gọi cho T nói đến Công viên L. Lúc này T nhờ Anh T1 lái xe đến Công viên L thì có một người đàn ông đi bộ đến và vứt 01 túi nilon màu đen vào hàng ghế phía sau. Anh T1 tiếp tục lái xe đi về Đ, trên đường đi thì T lấy túi nilon mở ra xem thì thấy bên trong có 02 bọc nilon màu đen, có mùi thơm nên T biết là ma túy loại hồng phiến, sau đó gói lại và bỏ vào hộp đựng đồ tại cánh cửa phía trước bên phụ. Khi đi qua cầu T1 khoảng 03 km về phía bắc thì T lên lái xe, Anh T1 ngồi ở ghế phụ. Trên đường về Anh T1 nhiều lần hỏi về túi nilon đựng gì thì T nói là ma túy hồng phiến, vận chuyển cho người khác để lấy tiền công. Khi về đến địa phận xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra T còn khai nhận: Trước khi bị bắt quả tang khoảng hai đến ba tháng thì Q có đặt vấn đề thuê T đi T1 để nhận “đồ” với tiền công là 3.000.000 đồng. Sau đó vào ngày 01/8/2019, Q thuê T đi thành phố T1 nhận ma túy, tuy nhiên sau khi vào T1 không có người giao ma túy nên T lái xe quay về và được Q trả 800.000 đồng tiền taxi.

Về 195 viên ma túy hồng phiến bị thu giữ lúc khám xét chỗ ở, T khai nhận vào khoảng tháng 6/2019 sau khi lái xe về nhà, trong lúc vệ sinh xe thì T phát hiện được ở trong xe nên T bỏ vào lớp xe trong nhà bếp cất giấu.

Bị cáo Đặng Minh Q khai nhận: Lúc 02 giờ ngày 05/9/2019 Q lái xe ô tô mang BKS 73A-128.69 chở Nguyễn Thế T2 đi thành phố T1, tỉnh Quảng Trị chơi. Đến thành phố T1 lúc 04 giờ thì Q và T2 đến khách sạn H thuê phòng 302 nghỉ lại. Đến 06 giờ sáng ngày 05/9/2019 thì lái xe về, khi về đến địa phận huyện L, tỉnh

Quảng Bình thì bị dừng xe và đưa về trụ sở Công an làm việc. Đặng Minh Q không thừa nhận đã thuê T đi vận chuyển ma túy.

Trích xuất thông tin trong điện thoại của Q xác định có nhiều cuộc gọi và tin nhắn đi - đến giữa Q và T trong đêm ngày 04/9/2019 và sáng ngày 05/9/2019. Tuy nhiên Q xác định việc Q liên lạc với T chỉ để nói T chạy xe taxi đến nhà của Q để đón Nguyễn Minh Kha (là người yêu của Q đi chơi). Tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Minh Kha, kết quả Kha xác nhận không có sự việc đó.

Do số ma túy thu giữ lúc khám xét nơi ở của Đặng Minh Q có nhiều loại, căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Q được xác định như sau:

- MDMA khối lượng là 0,228 gam có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (5g) là: $(0,228g : 5g) \times 100\% = 4,56\%$; Ketamine có tổng khối lượng 0,578g có tỷ lệ so với mức tối thiểu quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (20g) là: $(0,578g : 20g) \times 100\% = 2,89\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là: $4,56\% + 2,89\% = 7,45\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%). Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100% nên tổng khối lượng các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đặng Minh Q về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Hải T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 27/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Đặng Minh Q và Nguyễn Hải T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Đặng Minh Q 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Đặng Minh Q 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Đặng Minh Q phải chấp hành 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Hải T 16 (mười sáu) năm tù tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Hải T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Hải T phải chấp hành 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Minh Q và Nguyễn Hải T.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đặng Minh Q và Nguyễn Hải T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/01/2021) để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/02/2021, bị cáo Đặng Minh Q gửi đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo đã nhận thức lại việc làm sai trái của mình và xin nhận tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo là đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nhận tội, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm; vì tại cấp phúc thẩm, bị cáo tuy có tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng không đáng kể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Minh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác, của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 22h00 ngày 04/9/2019, Đặng Minh Q đã thuê Nguyễn Hải T vận chuyển ma túy bằng xe ô tô taxi Sun biển kiểm

soát 73A-064.07 từ T1, Quảng Trị ra Đ, Quảng Bình với tiền công là 3.000.000đ. Lúc 06h00 ngày 05/9/2019, khi T đang đến Km 712 trên Q lộ 1A trước cổng trường Trung học cơ sở S, huyện LL, tỉnh Quảng Bình thì bị công an tỉnh Quảng Bình dừng xe kiểm tra, bắt giữ. Qua khám xét xe công an thu giữ 01 túi nilon màu đen bên trong có 30 gói ni lon màu xanh chứa 5.940 viên ma túy tổng hợp, theo kết quả giám định có tổng khối lượng là 605,41gam ma túy tổng hợp (methamphetamine).

[2] Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Đặng Minh Q và Nguyễn Hải T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự “*phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình*” ...b) *Heroin, Cocaine, methamphetamine...có khối lượng 100 gam trở lên*”. Bị cáo Hải có 03 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra theo điểm s,t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nên được áp dụng Điều 54 xử 16 năm tù. Còn bị cáo Q không có tình tiết giảm nhẹ nào nên hình phạt 20 năm tù là thỏa đáng.

[3] Ngoài ra các bị cáo còn có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng; trong đó: Bị cáo Q cất giấu tại phòng ngủ 0,228 gam MDMA và 0,578g Ketamin, bị tuyên phạt 01 năm tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Bị cáo T cất giấu trong lớp xe ô tô 18,454 g Methamphetamine bị tuyên phạt 02 năm tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Tổng hợp hình phạt cho cả 2 tội đối với bị cáo Q là 21 năm, bị cáo T là 18 năm là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Minh Q: Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Q đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo nhận tội, không chối cãi quanh co như ở phiên tòa sơ thẩm; bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm án cho bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Q có 02 tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm s là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 BLHS như: Có bố là ông Đặng Ngọc Lâm có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bản thân bị cáo đã 02 lần có công cứu giúp người bị nạn thoát chết được chính quyền địa phương xác nhận là ông Trần Văn T1 bị tai nạn trong đợt bão số 10 và chị Trần Thị Phương Lan bị tai nạn giao thông. Vì vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của bị cáo Q về giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận; nên bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Minh Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh Q phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đặng Minh Q 18 (mười tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Đặng Minh Q 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Đặng Minh Q phải chấp hành 19 (mười chín) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05 tháng 9 năm 2019.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.; bị cáo Đặng Minh Q không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (13/7/2021).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT - Công an Quảng Bình;
- Phòng HSNV - Công an t Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an QB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường